

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 10/2021

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

2

Công văn số 8228/BYT-MT ngày 30/09/2021 về việc hướng dẫn xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3

Nghị định số 87/2021/NĐ-CP ngày 29/09/2021 về việc thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

4

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế.

5

Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/09/2021 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

6

Công văn số 4539/TCHQ-TXNK ngày 21/09/2021 về việc thực hiện quản lý việc hoàn thuế GTGT.

7

Công văn số 34268/CTHN-TTHT ngày 08/09/2021 về chính sách thuế TNCN đối với thu nhập từ nhận quà tặng

7

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/09/2021 về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

8

Quyết định 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

9

Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 11/09/2021 hướng dẫn nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng dịch vụ công.

10

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 4396/TCHQ-TXNK ngày 13/09/2021 về việc xử lý hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ.

11

Công văn số 4653/TCHQ-GSQL ngày 29/09/2021 về việc thực hiện Nghị định số 83/2021/NĐ-CP ngày 13/09/2021.

11

Công văn số 4478/TCHQ-TXNK ngày 17/09/2021 về thuế xuất khẩu hàng hóa sản xuất xuất khẩu.

12

Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 21/09/2021 về việc thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

12

Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/09/2021 về việc ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

13

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 17/09/2021 Bộ tài chính ban hành Thông tư số 77/2021/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, theo đó:

Sửa đổi quy định về phân loại doanh nghiệp (DN) để thực hiện đánh giá xếp loại DN như sau:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu căn cứ vào danh mục sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên để phân loại doanh nghiệp.

(So với hiện hành, cụm từ “sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên” được sử dụng để thay cho cụm từ “sản phẩm, dịch vụ công ích”).

Đối với doanh nghiệp an ninh quốc phòng, Cơ quan đại diện chủ sở hữu (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) quyết định phân loại doanh nghiệp cụ thể đối với từng doanh nghiệp.

Việc phân loại doanh nghiệp để thực hiện đánh giá xếp loại doanh nghiệp được Cơ quan đại diện chủ sở hữu nêu cụ thể trong quyết định giao kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho từng doanh nghiệp.

Trường hợp là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thì xếp loại doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 30 Nghị định 87/2015/NĐ-CP .

Trường hợp là doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thì xếp loại doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 30 Nghị định 87/2015/NĐ-CP .

Thông tư 77/2021/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 03/11/2021.

[Download](#)

Ngày 30/09/2021, Bộ y tế ban hành Công văn số 8228/BYT-MT về việc hướng dẫn xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

Bộ Y tế vừa hỏa tốc ban hành hướng dẫn xét nghiệm SARS-CoV-2 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong tình hình mới.

Theo đó, các cơ sở sản xuất, kinh doanh sẽ phải xét nghiệm sàng lọc đối với tất cả những trường hợp người lao động có biểu hiện nghi mắc Covid-19 như ho, sốt, khó thở... hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan.

Tần suất xét nghiệm định kỳ cho người lao động thực hiện như sau:

- Đối với nhóm lao động có nguy cơ cao (tổ trưởng tổ sản xuất, quản đốc phân xưởng, lãnh đạo công ty, lễ tân,...), phải xét nghiệm hằng tuần cho tối thiểu 20% lao động (nếu thuộc địa phương có nguy cơ rất cao) hoặc 2 tuần/lần cho tối thiểu 5-10% lao động (nếu thuộc địa phương có nguy cơ cao và nguy cơ).
- Đối với nhóm người cung cấp dịch vụ trực tiếp cho cơ sở sản xuất kinh doanh (cung cấp suất ăn, thực phẩm, nguyên

vật liệu, bảo vệ, vệ sinh) thì phải xét nghiệm hằng tuần cho toàn bộ lao động (nếu thuộc địa phương có nguy cơ rất cao) hoặc 2 tuần/lần cho toàn bộ lao động (nếu thuộc địa phương có nguy cơ cao và nguy cơ).

Riêng những lao động đã tiêm đủ liều vắc xin (liều cuối cùng trong thời gian ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng) hoặc đã khỏi bệnh Covid-19 trong vòng 06 tháng sẽ được miễn xét nghiệm định kỳ.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh được tự chọn xét nghiệm theo hình thức test nhanh hoặc RT-PCR và tự chịu trách nhiệm về chất lượng, quy trình, kết quả xét nghiệm. Tuy nhiên, phải báo cáo ngay kết quả xét nghiệm cho Trung tâm y tế cấp huyện trong vòng 2 giờ sau khi kết thúc ngày xét nghiệm hoặc báo cáo ngay sau khi có trường hợp dương tính với SARS-CoV-2.

Download

Ngày 29/09/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2021/NĐ-CP về việc kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Theo đó:

Quy chế thí điểm trả lương, thưởng đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước ban hành tại Nghị định 20/2020/NĐ-CP sẽ được kéo dài hiệu lực cho đến khi Chính phủ ban hành chính sách tiền lương mới, thay vì trước đây chỉ áp dụng đến hết năm 2020.

Ngoài ra, theo quy định bổ sung tại khoản 5 Điều 8 Nghị định 20/2020/NĐ-CP, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được căn cứ quỹ tiền lương thực hiện để quyết định chi trả toàn bộ quỹ lương trong năm hoặc trích một phần ra lập quỹ dự phòng tiền lương năm sau với mức tối đa không quá 17% quỹ lương thực hiện.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Download

Ngày 25/09/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử, Theo đó:

Quy định về thông tin của hàng hóa, dịch vụ được giới thiệu trên website TMĐT bán hàng có những quy định mới như sau:

1. Thông tin về hàng hóa công bố trên website phải bao gồm các nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 43/2017/NĐ-CP như tên hàng hoá, xuất xứ...;

2. Người bán phải đáp ứng điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải công bố số, ngày cấp và nơi cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện, văn bản xác nhận, hoặc các hình thức văn bản khác theo quy định về điều kiện kinh doanh của ngành, nghề đó.

Ngoài ra, người bán phải tiếp tục tuân thủ quy định hiện hành là cung cấp những thông tin để khách hàng có thể xác định chính xác các đặc tính của hàng hóa, dịch vụ nhằm tránh sự hiểu nhầm.

Download

Ngày 17/09/2021 Bộ tài chính ban hành Thông tư số 78/2021/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, cụ thể:

Thông tư hướng dẫn áp dụng một số nội dung về hóa đơn điện tử (HĐĐT) theo Luật Quản lý thuế 2019 và Nghị định 123/2020/NĐ-CP, gồm: ủy nhiệm lập HĐĐT; ký hiệu mẫu số, ký hiệu HĐĐT; chuyển đổi sang HĐĐT có mã của cơ quan thuế; xử lý HĐĐT sai sót; khởi tạo HĐĐT bằng máy tính tiền; truyền, nhận, lưu trữ HĐĐT...

Theo đó, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) kể từ ngày 01/07/2022 gồm các trường hợp sau:

- Nộp thuế theo phương pháp kê khai phải sử dụng HĐĐT;
- Nộp thuế theo phương pháp khoán nếu có yêu cầu sử dụng hóa đơn thì cơ quan thuế cấp lẻ HĐĐT theo từng lần phát sinh;
- Khai thuế theo từng lần phát sinh nếu có yêu cầu sử dụng hóa đơn thì cơ quan thuế cấp lẻ HĐĐT theo từng lần phát sinh.

Riêng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 123/2020/NĐ-CP thì sử dụng hóa đơn giấy của cơ quan thuế trong thời gian tối đa 12 tháng khi:

Không thực hiện giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử, không có hạ tầng công nghệ thông tin, không có hệ thống phần mềm kế toán, không có phần mềm lập HĐĐT để sử dụng HĐĐT và để truyền dữ liệu điện tử đến người mua và đến cơ quan thuế.

Thời gian tối đa 12 tháng được tính một lần kể từ:

- Ngày 01/07/2022 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động từ trước 01/07/2022;
- Hoặc kể từ thời điểm đăng ký bắt đầu sử dụng hóa đơn đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới thành lập từ ngày 01/07/2022.

Về ký hiệu HĐĐT thì ký tự đầu tiên sẽ là chữ C hoặc K (trong đó, C chỉ HĐĐT có mã của cơ quan thuế, K chỉ HĐĐT không có mã). Hai ký tự cuối là chữ viết do người bán tự xác định căn cứ theo nhu cầu quản lý nội bộ, nếu không có nhu cầu quản lý thì để là YY.

Nếu sử dụng nhiều mẫu HĐĐT trong cùng một loại thì sử dụng 2 ký tự cuối này để phân biệt giữa các mẫu (Điều 4).

Doanh nghiệp nếu đang sử dụng HĐĐT không có mã mà muốn chuyển sang HĐĐT có mã của cơ quan thuế thì phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin theo quy định tại Điều 15 Nghị định 123/2020/NĐ-CP (Điều 5).

Các trường hợp sử dụng HĐĐT không có mã phải chuyển dữ liệu hóa đơn tới cơ quan thuế quy định tại điểm a.2 khoản 3 Điều 22 Nghị định 123/2020/NĐ-CP thì thời hạn chuyển dữ liệu tới cơ quan thuế chậm nhất trong cùng ngày gửi hóa đơn cho người mua (Điều 6).

Về ủy nhiệm lập HĐĐT, bên nhận ủy nhiệm phải là bên có quan hệ liên kết với bên bán và không thuộc trường hợp bị ngừng sử dụng HĐĐT theo quy định tại Điều 16 NĐ 123/2020/NĐ-CP. Bên ủy nhiệm và nhận ủy nhiệm lập HĐĐT đồng thời phải gửi thông báo tới cơ quan thuế theo Mẫu số 01ĐKTĐ/HĐĐT ban hành kèm Nghị định số 123 (Điều 3).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2022.

[Download](#)

Ngày 25/09/2021 Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuế đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, Cụ thể:

Các đối tượng được giảm tiền thuế đất của năm 2021 là:

Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

Về mức giảm tiền thuế đất:

- Giảm 30% tiền thuế đất phải nộp của năm 2021, không thực hiện giảm trên số tiền thuế đất còn nợ của các năm trước năm 2021 và tiền chậm nộp (nếu có).
- Mức giảm tiền thuế đất này được tính trên số tiền thuế đất phải nộp của năm 2021 theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuế đất theo quy định thì mức giảm 30% tiền thuế đất được tính trên số tiền thuế đất phải nộp sau khi đã được giảm theo quy định của pháp luật.

Thời hạn nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuế đất năm 2021 chậm nhất ngày 31/12/2021.

Quyết định 27/2021/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

[Download](#)

Ngày 21/09/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 4539/TCHQ-TXNK về việc thực hiện quản lý việc hoàn thuế GTGT, Theo đó:

Nhằm ngăn chặn gian lận tiền hoàn thuế GTGT liên quan đến hàng hóa xuất/nhập khẩu, Tổng cục Hải quan đã yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh tăng cường phối hợp kiểm tra liên ngành (với Cục thuế, Công an,...) đối với những trường hợp có dấu hiệu nghi vấn như:

- Khai khống số lượng hàng hóa xuất khẩu;
- Khai tăng số lượng hàng hóa xuất khẩu so với số lượng thực tế;
- Khai sai tên hàng, chủng loại hàng hóa, khai tăng bất thường trị giá hải quan đối với một số mặt hàng xuất khẩu có trị giá cao (như các linh kiện điện tử: RAM máy tính, chip IC điện tử, chip bo mạch...);

- Sử dụng các chứng từ không hợp lệ để làm thủ tục xuất khẩu;
- Hàng hóa nhập khẩu của các dự án đầu tư có dấu hiệu khai tăng trị giá hải quan bất thường (cao trên 20% so với mức giá tham chiếu của hàng hóa nhập khẩu giống hệt) nhằm làm tăng số tiền thuế GTGT phải nộp và số tiền được hoàn.

[Download](#)

Ngày 08/09/2021 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 34268/CTHN-TTHT về chính sách thuế TNCN đối với thu nhập từ nhận quà tặng, Theo đó:

Theo quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC, quà tặng bằng tài sản chỉ phải chịu thuế TNCN nếu là: chứng khoán, phần vốn góp, bất động sản và tài sản khác thuộc diện phải đăng ký sở hữu.

Theo đó, trường hợp Công ty tặng quà (bằng hiện vật) cho nhân viên, nếu không thuộc những tài sản kê trên thì được miễn khấu trừ thuế TNCN.

Đối với phiếu quà tặng mua hàng (Voucher), căn cứ điểm đ.3.2 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 24/09/2021 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, theo đó:

Do dịch Covid-19 tác động nặng nề đến doanh nghiệp và người lao động, Chính phủ đã quyết định sử dụng Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) để triển khai các gói hỗ trợ sau:

1. Giảm mức đóng BHTN từ 1% xuống còn 0% trong thời gian 12 tháng (từ tháng 10/2021 - tháng 09/2022) đối với các doanh nghiệp đang đóng BHTN trước ngày 01/10/2021.
2. Hỗ trợ bằng tiền cho các đối tượng sau:
 - Người lao động đang tham gia BHTN tại thời điểm ngày 30/9/2021; (Không bao gồm NLĐ đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên).
 - NLĐ đã dừng tham gia BHTN do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian ngày

01/01/2020 đến hết ngày 30/09/2021 có thời gian đóng BHTN được bảo lưu (không bao gồm người hưởng lương hưu hàng tháng).

3. Mức hỗ trợ dựa trên thời gian đóng BHTN nhưng chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp như sau:
 - Thời gian đóng BHTN dưới 12 tháng: hỗ trợ 1.800.000 đồng/người.
 - Thời gian đóng BHTN từ đủ 12 tháng đến dưới 60 tháng: hỗ trợ 2.100.000 đồng/người.
 - Thời gian đóng BHTN từ đủ 60 tháng đến dưới 84 tháng: hỗ trợ 2.400.000 đồng/người.
 - Thời gian đóng BHTN từ đủ 84 tháng đến dưới 108 tháng: hỗ trợ 2.650.000 đồng/người.
 - Thời gian đóng BHTN từ đủ 108 tháng đến dưới 132 tháng: hỗ trợ 2.900.000 đồng/người.
 - Thời gian đóng BHTN từ đủ 132 tháng trở lên: hỗ trợ 3.300.000 đồng/người.

Thời gian thực hiện việc hỗ trợ NLĐ từ ngày 01/10/2021 và hoàn thành chậm nhất vào ngày 31/12/2021.

Download

Ngày 01/10/2021 Chính phủ ban hành Quyết định 28/2021/QĐ-TTg về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, Theo đó:

Trình tự, thủ tục thực hiện đối với NLĐ đang tham gia BHTN như sau:

- Cơ quan BHXH lập danh sách NLĐ đang tham gia BHTN theo Mẫu số 01 gửi NSDLĐ.
- Chậm nhất đến hết ngày 20/10/2021, cơ quan BHXH hoàn thành việc gửi danh sách đến tất cả NSDLĐ và công khai thông tin danh sách NLĐ thuộc đối tượng hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của BHXH cấp tỉnh.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách do cơ quan BHXH gửi, NSDLĐ công khai danh sách NLĐ thuộc đối tượng được hỗ trợ để NLĐ biết, đối chiếu, bổ sung thông tin (nếu có);

Sau đó, NSDLĐ lập và gửi danh sách NLĐ có thông tin đúng, đủ và NLĐ tự nguyện không nhận hỗ trợ theo Mẫu số 02 đến cơ quan BHXH.

Trường hợp có thông tin NLĐ cần điều chỉnh thì NSDLĐ lập theo Mẫu số 03, kèm theo hồ sơ chứng minh thông tin điều chỉnh theo quy định đến cơ quan BHXH chậm nhất đến hết ngày 10/11/2021.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách NLĐ đúng, đủ thông tin và trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được danh sách NLĐ điều chỉnh thông tin do NSDLĐ gửi, cơ quan BHXH chi trả tiền hỗ trợ, khuyến khích chi trả qua tài khoản ngân hàng của NLĐ.

Trường hợp không chi trả hỗ trợ, cơ quan BHXH thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Quyết định 28/2021/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 01/10/2021.

[Download](#)

Ngày 11/09/2021 chính phủ ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP hướng dẫn nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng dịch vụ công, Cụ thể:

Tại phiên họp thường kỳ tháng 8/2021, Chính phủ đã yêu cầu các tỉnh, thành tiếp tục thực hiện quyết liệt những giải pháp phòng chống dịch, đồng thời có sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng yêu cầu các tỉnh, thành phải chủ động xây dựng phương án phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch tổ chức cho người lao động quay trở lại làm việc kịp thời sau khi dịch được kiểm soát.

Về trợ cấp thất nghiệp, Chính phủ đã giao Bộ Lao động phối hợp với Bảo hiểm xã hội khẩn trương xây dựng trong tháng 10/2021 quy trình giải quyết trợ cấp này trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, cho phép người lao động được nộp bản chụp một trong các giấy tờ theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 61/2015/NĐ-CP

[Download](#)

Ngày 06/09/2021 Bảo hiểm Xã hội TP.Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 3235/BHXH-CST về việc tra cứu Thông báo xác nhận đóng BHXH, BHTN hàng năm (Mẫu C14-TS) trên ứng dụng VssID, Cụ thể:

Bảo hiểm xã hội TP. HCM cho biết sẽ dừng nhắn tin Thông báo xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN hàng năm (Mẫu C14-TS) đến số điện thoại của người lao động. Thay vào đó, sẽ cập nhật trên ứng dụng VssID để người lao động tự chủ động tra cứu.

Người lao động nào chưa có tài khoản VssID thì cần khẩn trương đăng ký, cài đặt ngay ứng dụng VssID để có thể tra cứu Thông báo xác nhận quá trình đóng BHXH hàng năm.

[Download](#)

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 13/09/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 4396/TCHQ-TXNK về việc xử lý hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ, Cụ thể:

Theo Nghị định 18/2021/NĐ-CP và hướng dẫn tại Công văn 2687/TCHQ-TXNK ngày 1/6/2021, đối với hàng gia công, SXKK tại chỗ, để được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu thì doanh nghiệp phải thông báo cho Hải quan biết thông tin tờ khai nhập khẩu tại chỗ đối ứng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông quan tờ khai xuất khẩu tại chỗ sản phẩm.

Trường hợp quá thời hạn này, doanh nghiệp không có thông tin tờ khai nhập khẩu đối ứng thì bắt buộc phải đăng ký lại tờ khai xuất khẩu theo mã loại hình A42 và khai nộp bổ sung thuế cho phần nguyên liệu, vật tư nhập khẩu. Nếu doanh nghiệp không tự giác khai nộp bổ sung thuế, Hải quan có quyền ấn định thuế theo quy định tại Điều 17 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

Tổng cục Hải quan cho rằng, việc kiến nghị miễn ấn định thuế đối với các tờ khai xuất khẩu tại chỗ nhưng chưa có tờ khai nhập khẩu tại chỗ đối ứng sau thời hạn 15 ngày do ảnh hưởng của dịch là không phù hợp.

Thay vào đó, có thể xem xét cho gia hạn nộp thuế (ấn định) theo quy định tại Điều 62 Luật Quản lý thuế và Điều 11 Thông tư 06/2021/TT-BTC .

Riêng kiến nghị miễn xử phạt vi phạm hành chính đối với các tờ khai xuất khẩu tại chỗ nhưng chưa có tờ khai nhập khẩu tại chỗ đối ứng sau thời hạn 15 ngày do ảnh hưởng dịch, Hải quan sẽ xem xét xử lý theo hướng dẫn tại Công văn số 3569/TCHQ-PC ngày 03/06/2020.

Download

Ngày 29/09/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 4653/TCHQ-GSQL về việc thực hiện Nghị định số 83/2021/NĐ-CP ngày 13/09/2021, Theo đó:

Tổng cục Hải quan cho rằng doanh nghiệp có quyền lựa chọn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Thỏa thuận song phương Việt Nam - Campuchia hoặc Hiệp định ASEAN - Trung Quốc nếu đáp ứng các quy định tương ứng sau đây:

- Hàng nhập khẩu hưởng thuế ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định ASEAN - Trung Quốc phải có C/O Form E và đáp ứng các quy định tại Nghị định 153/2017/NĐ-CP .

- Hàng nhập khẩu hưởng thuế ưu đãi đặc biệt theo Thỏa thuận song phương Việt Nam - Campuchia phải có C/O Form S và đáp ứng các quy định tại Nghị định 83/2021/NĐ-CP.

Đối với việc theo dõi trừ lùi những mặt hàng nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan thuộc Phụ lục II Nghị định 83/2021/NĐ-CP, vẫn tiếp tục thực hiện theo điểm 2 Công văn số 5302/TCHQ-GSQL ngày 19/08/2019.

[Download](#)

Ngày 17/09/2021 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4478/TCHQ-TXNK về thuế xuất khẩu hàng hóa sản xuất xuất khẩu, Theo đó:

Lệnh thuế XNK hiện hành (Điều 16 Luật số 107/2016/QH13) không có quy định miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa được sản xuất, chế biến từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

Ngoài ra, sản phẩm "xuất khẩu tại chỗ" cũng không thuộc các trường hợp được miễn thuế xuất khẩu (khoản 6 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP).

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài (mã loại hình A12, E31) để sản xuất sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu tại chỗ vào khu phi thuế quan (mã loại hình E62) thì đều phải khai nộp thuế xuất khẩu.

[Download](#)

Ngày 21/09/2021 Thủ tướng ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg về việc thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Theo đó:

Nhằm tạo thuận lợi cho xuất khẩu nông sản trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, Thủ tướng đã yêu cầu Hải quan các tỉnh đẩy mạnh thông quan điện tử và thông quan nhanh chóng các lô hàng xuất khẩu nông sản.

Ngoài ra, Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ Nông nghiệp nghiên cứu áp dụng biện pháp đánh giá (chất lượng) trực tuyến thay đánh giá trực tiếp hoặc cho gia hạn hiệu lực tối đa 06 tháng đối với các loại giấy phép, giấy chứng nhận... của hàng nông sản đã hết hạn trong mùa dịch.

[Download](#)

Ngày 20/09/2021 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT về danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, theo đó:

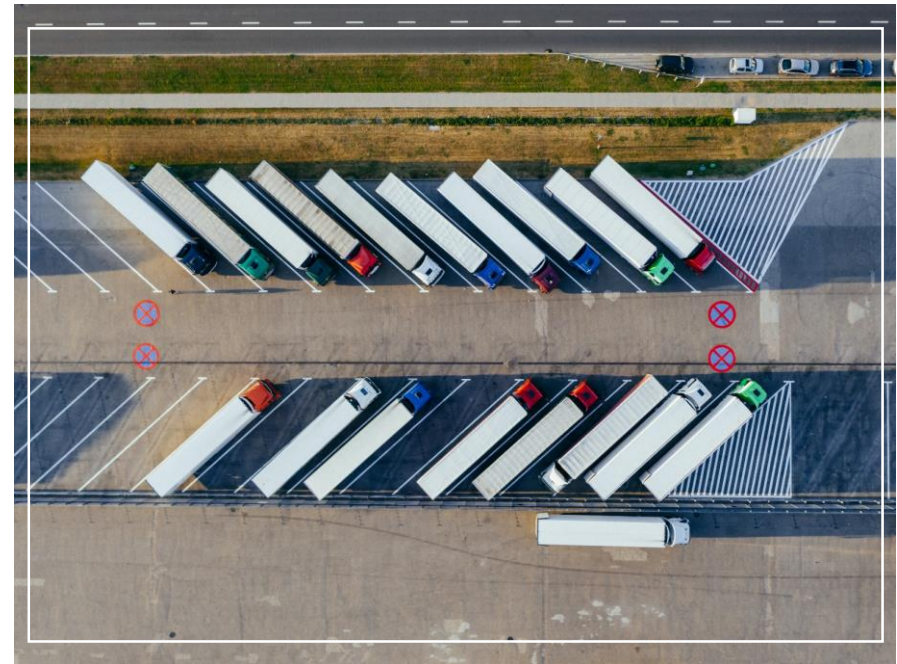
Bảng mã HS của Danh mục sản phẩm thực vật, động vật, thủy sản phải kiểm dịch, cấm xuất khẩu, được phép sản xuất, kinh doanh, kinh doanh có điều kiện; Danh mục phân bón, thuốc BVTV... (Phụ lục I).

Bảng mã HS của Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trước thông quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp (Phụ lục II).

Bảng mã HS của Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành sau thông quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp (Phụ lục III).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/11/2021.

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com